

Bản án số: **107/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 27 tháng 02 năm 2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hiền V**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Thanh H**

2. Ông **Phùng Tiến L**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng L** - Thư ký
Tòa án nhân dân quận H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà **Trần
Thị P** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 831/2024/TLST-
HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02
năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thu H**, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu
thường trú và hiện ở tại: 6* ngõ A, đường Đ, phố B, phường C (nay là phường
B), quận H, thành phố H (*Có mặt tại phiên tòa*)

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Bảo L**, sinh năm 1986; Địa chỉ: P1***A* - H, số
5** đường M, phường V, quận H, thành phố H; Nơi làm việc: Trường tiểu học
***** - T** - Công *, 4** M, phường V, quận H, thành phố H. (*Vắng mặt
tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn -
Chị Nguyễn Thu H trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Bảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ
chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống từ tháng 5/2022, đến ngày 17/10/2022
anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H.
Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu

thuần do anh L có người phụ nữ khác. Anh chị đã ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Chị chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại ** ngõ A, đường Đ, phố B, phường C, quận H, thành phố H. Từ khi ly thân, anh chị hầu như không nói chuyện được với nhau, chỉ trao đổi những việc liên quan đến con chung. Chị tự thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Linh Bảo V, sinh ngày 20/10/2022. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, thông báo anh L đến Tòa án làm việc. Anh L đều nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã đến nơi làm việc của anh L và đã ghi lời khai của anh L. Anh L trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thu H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị vẫn sống hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm và vì con anh chị vẫn còn quá nhỏ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Linh Bảo V, sinh ngày 20/10/2022. Anh có nguyện vọng được nuôi con chung. Nếu trường hợp chị H là người trực tiếp nuôi con chung thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh sẽ tự thỏa thuận với chị H.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh trong trường hợp anh không đến tham gia phiên tòa được.

Tòa án nhân dân quận H đã lập biên bản trao đổi với ông Lê Văn V (tổ trưởng tổ dân phố số **^A phường V), xác minh tình trạng mâu thuẫn của anh L chị H; xác minh tại công an phường V - nơi anh L đang thuê nhà và thực tế ăn ở sinh sống.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân quận H cũng đã lập biên bản trao đổi với bà Chu Thị T (tổ trưởng tổ dân phố phường B), xác minh tình trạng ăn ở, sinh hoạt thực tế của chị Nguyễn Thu H tại nhà mẹ đẻ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Nguyễn Bảo L. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Bảo L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, điều hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục; Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Linh Bảo V, sinh ngày 20/10/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh L có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về cấp dưỡng: Chị H không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét; tài sản chung và công nợ: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thu H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Bảo L. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Nguyễn Bảo L hiện ở tại địa chỉ P1***A* - H, số 5** đường M, phường V, quận H, thành phố H. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- *Về trình tự tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Bảo L, anh L cũng xác nhận đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng do điều kiện công việc, anh L đã không đến Tòa án theo các Giấy triệu tập cũng như không đến các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh L tại nơi anh L làm việc. Anh L đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh trong trường hợp anh không đến tham gia phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Bảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, H (theo giấy chứng nhận kết hôn số ** ngày 17/10/2022). Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh L và chị H chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không thể tự hòa giải, không có tiếng nói chung, anh L có những lời lẽ thiếu tôn trọng chị H. Từ tháng 8/2024 cho đến nay, chị H đã chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại ** ngõ A, đường Đ, phố B, phường C (nay là phường B), quận H, thành phố H. Trong thời gian này, anh chị không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, kéo dài làm tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh L tại nơi làm việc của anh L, anh L không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ và con anh chị còn quá nhỏ. Tuy nhiên, chị H nộp đơn ly hôn từ tháng 12/2024; trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt cho anh L thông báo đến Tòa án để trình bày quan điểm cũng như đề Tòa án hòa giải nhưng anh L đều không đến làm việc, anh L cũng không gửi văn bản trình bày nguyện vọng của mình, không tham gia các buổi hòa giải, điều đó thể hiện anh L không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân giữa anh chị đã không tồn tại, anh chị đã sống ly thân và cũng không tìm được biện pháp để đoàn tụ. Như vậy có thể cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H đối với anh Nguyễn Bảo L.

- *Về con chung:* Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Linh Bảo V, sinh ngày 20/10/2022. Chị H có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại Biên bản lấy lời khai của anh L, anh L cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng nếu chị H nuôi con thì anh cũng sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng cần phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của con chưa thành niên. Theo quy định của pháp luật: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Xét thấy cháu V còn nhỏ, rất cần sự yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ, cháu V từ trước đến nay vẫn do chị H chăm sóc, chị H có công việc và thu nhập ổn định nên giao cho chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* tại đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con chung đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị H, anh L cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 233; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

2. Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Linh Bảo V, sinh ngày 20/10/2022. Giao cháu Nguyễn Linh Bảo V cho chị Nguyễn Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bảo L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Bảo L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung và công nợ: Chị H, anh L cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024*** ngày 03/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Bảo L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSND Q.H;
- Chi cục THADS Q H;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền V